SỞ NN VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1503 /BC-CCKL

Bình Định, ngày 17 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Xây dựng nội dung nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3069/SNNPTNT ngày 17/11/2021 về việc xây dựng kế hoạch nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT những nội dung sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Văn bản số 3069/SNN-PTNT ngày 17/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 với những nội dung như sau:

II. HIỆN TRẠNG, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2020

Tỉnh Bình Định thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 607.151,73 ha; trong đó diện tích đất có rừng tỉnh Bình Định 340.166,47 ha,

gồm: Rừng tự nhiên 215.295,18 ha, rừng trồng 124.871,29 ha; trong đó diện tích có rừng thuộc quy hoạch 3 loại rừng 311.275,01 ha (rừng tự nhiên 214.962,77 ha; rừng trồng 96.312,24 ha), diện tích có rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng 28.891,46 ha (rừng tự nhiên 332,41 ha; rừng trồng 28.559,05 ha); Độ che phủ của rừng năm 2020 là 56,03%; trong đó: độ che phủ của rừng trong quy hoạch 3 loại rừng 51,27 %, độ che phủ của rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng 4,76 %[1].

1. Kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2020

- Khoán bảo vệ rừng: Thực hiện Khoán bảo vệ rừng 122.192,50 ha, đạt 100% kế hoạch. Cụ thể: Nguồn vốn Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững 59.106,33 ha; Nguồn vốn Chương trình 30a là 61.190,07 ha; Nguồn vốn Dịch vụ môi trường rừng 1.853,3 ha; Vốn tự chủ của đơn vị (Trung tâm Khuyến nông) 42,77 ha.

- Khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng: Thực hiện khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 177,8 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Chăm sóc rừng trồng: Thực hiện chăm sóc 19.750 ha rừng, đạt 100% kế hoạch.

- Sản xuất được 160.000.000 cây giống các loại, đạt 80% kế hoạch.

- Trồng rừng tập trung 16.045,0 ha; đạt 200,5% kế hoạch.

2. Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, khó khăn

a) Đánh giá kết quả đạt được

- Công tác bảo vệ, phát triển rừng được Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo; các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đã được ban hành kịp thời, khá đầy đủ làm cơ sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Lực lượng kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng đã chủ động triển khai nhiệm vụ và giải pháp thiết thực nên nhìn chung công tác quản lý, bảo vệ, phát triển năm 2020 được thực hiện tương đối tốt. Chất lượng diện tích rừng ngày càng được nâng lên và phát huy được giá trị môi trường...Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản, săn bắn, kinh doanh động vật hoang dã từng bước hạn chế.

- Diện tích rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh 13.946,32 ha; trong đó diện tích rừng trồng gỗ lớn là 2.463,24 ha, đã góp phần vào giá trị tăng trưởng của ngành. Độ che phủ rừng năm 2020 là 56,03% tăng 0,83% so với năm 2019 (55,2%). Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi, góp phần xóa đói giảm nghèo. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

---

[1] Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2020.

b) Tồn tại, khó khăn

- Công tác bảo vệ rừng nhìn chung được thực hiện tốt, nhưng rừng tự nhiên vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn do sự tác động ngày càng nhiều vào rừng của con người nhất là nạn phá rừng, khai thác gỗ trái phép; các giải pháp về bảo vệ phát triển rừng đặc dụng chưa được đầu tư thực hiện đúng mức; biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sinh trưởng của rừng đặc biệt là rừng trồng đang bị đe dọa bởi thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài dễ xảy ra cháy rừng; gió bão gây đổ gẫy gây thiệt hại cho rừng trồng.

- Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã bước đầu thu hút sự tham gia của toàn xã hội và đang chuyển hướng theo hướng phát triển lâm nghiệp xã hội, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, như: Nhận thức của xã hội về vai trò, lợi ích của rừng và nghề rừng còn rất khác nhau; sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển lâm nghiệp còn thấp. Vai trò và tác động của rừng và nghề rừng đối với xoá đói giảm nghèo chưa cao.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng;

- Cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán.

2. Phạm vi điều chỉnh

Tiểu dự án 1, Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng tại 05 huyện Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh, 22 xã khu vực III, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Tiểu dự án 1, Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

a) Mục tiêu: Tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng; hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

b) Chỉ tiêu

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng tự nhiên; đảm bảo cơ cấu 3 loại rừng hợp lý (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thực hiện Hỗ trợ Khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của Tiểu dự án 1 với diện tích 407.058 lượt ha (bình quân 81.411 ha/năm); Hỗ trợ khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ (khoanh nuôi mây tự nhiên) diện tích 400 lượt ha (bình quân 80ha/năm).

2. Nội dung: Phạm vi, đối tượng (số lượng), nội dung thực hiện

a) Phạm vi

- Tiểu dự án 1, Dự án 3 tại tỉnh Bình Định thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng tại 22 xã thuộc khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; gồm các xã: Xã Đăk Mang, Ân Sơn, Bok Tới , huyện Hoài Ân; xã Vĩnh Kim, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thuận huyện Vĩnh Thạnh; xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn; xã An Trung, An Hưng, An Dũng, An Vinh, An Quang, An Nghĩa, An Toàn, thị trấn An Lão huyện An Lão; xã Canh Liên, Canh Thuận, Canh Hòa, Canh Hiệp, Thị trấn Vân Canh huyện Vân Canh.

b) Thời gian thực hiện Tiểu dự án 1: 05 năm, từ năm 2021 đến năm 2025.

c) Đối tượng: Tiểu dự án 1, Dự án 3 thực hiện các hoạt động Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng trên diện tích 83.935 ha; Hỗ trợ khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ (khoanh nuôi mây tự nhiên) diện tích 150 ha.

d) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, giai đoạn 2021-2025 của Tiểu dự án 1 diện tích 407.058 lượt ha (bình quân 81.411 ha/năm);

- Hỗ trợ khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ (khoanh nuôi mây tự nhiên) diện tích 400 lượt ha (bình quân 80 ha/năm).

đ) Vốn và nguồn vốn: Vốn thực hiện Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và Hỗ trợ khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ (khoanh nuôi mây tự nhiên) thuộc vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương và địa phương.

e) Phân công thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Ban Dân Tộc chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3;

Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 theo định kỳ, đột xuất.

3. Tổng vốn đầu tư Chương trình

Tổng mức vốn thực hiện Chương trình: 258.517,176 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 241.899,610 triệu đồng, chiếm 93,6% thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế.

- Ngân sách địa phương: 16.189,148 triệu đồng; gồm kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu công tác khoán bảo vệ rừng (bằng 7% tổng kinh phí khoán) và kinh phí lập hồ sơ bảo vệ rừng là 80.000 đồng/ha.

4. Giải pháp để thực hiện Chương trình

a) Về công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu của Chương trình đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến công tác bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân nhất là người dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao ý thức xã hội về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng, chống chặt, phá rừng trái pháp luật; nâng cao nhận thức về phát triển rừng bền vững, trồng rừng sản xuất gỗ lớn có năng suất, chất lượng cao, sử dụng lâm sản có nguồn gốc hợp pháp.

b) Về khoa học, kỹ thuật và công nghệ

- Tăng cường ứng dụng khoa học, phối hợp chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phục vụ công tác dự tính, dự báo, hoạch định, quản lý thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo vệ, phát triển rừng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực lâm nghiệp như: theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; cảnh báo cháy rừng, phát hiện nhanh điểm cháy.

c) Huy động các nguồn vốn

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; có giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn ODA; tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

- Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Sử dụng có hiệu quả tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

d) Về mở rộng hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong quá trình xây dựng và thực hiện Chương trình để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu của Chương trình.

5. Tổ chức thực hiện Chương trình

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Ban Dân tộc tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và hằng năm và giai đoạn 05 năm để thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3, gửi Ban Dân tộc để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định;

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Ban Dân tộc, UBND các huyện và các Ban Quản lý rừng phòng hộ triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 tại đơn vị, địa phương.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc cân đối và bố trí kế hoạch vốn ngân sách hàng năm đủ và kịp thời để thực hiện có hiệu quả các nội dung Tiểu Dự án 1 trên địa bàn tỉnh; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình.

c) Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Tiểu Dự án 1 trên địa bàn tỉnh; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình.

d) UBND các huyện Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan chỉ đạo các Ban Quản lý rừng phòng hộ tổ chức thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QBPTR.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM T.BÌNH ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH

Huỳnh Ngọc Bảo